

Bản án số: 184/2022/HSST.

Ngày: 28-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ba.

- Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Chí Cẩm O, sinh năm 1973 tại B.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh B.

Nơi sinh sống: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chí Cún S, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Thái Thị Thu N, sinh năm 1958 (đã chết); bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh em, bị can là con lớn nhất. Bị cáo có vợ tên Lâm Thị N, sinh năm 1971; có 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương Mại vật liệu thép xây dựng H.

Địa chỉ trụ sở: Số 78, đường 769, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 78, đường 769, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ (có mặt).

2. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng H.

4. Ông Nguyễn Khả H, sinh năm 1963 (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chí Cầm O không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, Chí Cầm O nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối cần mua sắt để làm hàng rào nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người cụ thể như sau:

Bị hại thứ 01: Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 trú tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ là người đại diện theo pháp luật. Vào khoảng 08 giờ ngày 16/3/2022 O giả vờ đến mua sắt để làm tường rào với tổng số tiền là 17.205.500 đồng và thanh toán đầy đủ tiền cho anh T để anh T tin tưởng cho O mua thiếu nhằm chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Khoảng 09 giờ 00 ngày 19/3/2022, O đến nói dối hỏi mua 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 50kg sắt phi 6 Việt Nhật, 05kg kẽm buộc có tổng trị giá là 16.225.000 đồng và hẹn thứ 2 tuần sau sẽ trả tiền anh T tưởng thật nên cho O thiếu nợ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O thuê người chở đến bỏ ở bãi đất trống gần nhà và gọi người đàn ông tên K chưa rõ nhân thân, lai lịch (là chủ nợ của O) đến lấy để trừ nợ.

+ Lần thứ 02: Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/3/2022, O đến cửa hàng Hoàng Hiệp Phát nói dối hỏi mua 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 50kg sắt phi 6 Việt Nhật, 3,5kg kẽm buộc có tổng trị giá là 16.186.000 đồng và nói dối thứ 2 sẽ trả tiền cho anh T, anh T tưởng thật nên giao hàng cho O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O thuê người chở về bỏ ở bãi đất trống gần nhà và gọi người đàn ông K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến lấy để trừ nợ.

+ Lần thứ 03: Khoảng 09 giờ 00 ngày 21/3/2022, O tiếp tục đến giả vờ hỏi mua 100 cây sắt phi 10 Việt Nhật có tổng trị giá 15.100.000 đồng và nói dối thứ 7 sẽ thanh toán tất cả các đơn hàng nêu trên cho anh T, tin tưởng O nói thật nên anh T giao hàng cho anh O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O thuê người chở về bỏ ở bãi đất trống gần nhà và gọi K đến lấy để trừ nợ.

+ Lần thứ 04: Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/3/2022, O tiếp tục đến gặp anh T giả vờ hỏi mua 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 49kg sắt phi 6 Việt Nhật, 05kg kẽm buộc có tổng trị giá 16.203.000 đồng và nói dối đến thứ 7 sẽ thanh toán đầy đủ hết các đơn hàng còn thiếu cho anh T, anh T tưởng thật nên

tiếp tục giao hàng cho O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O thuê người chạy xe ba gác đến chở về bỏ ở bãi đất trống gần nhà và gọi K đến lấy để trừ nợ.

Với thủ đoạn như trên ngày 22/3/2022 O tiếp tục đến nói dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H nhưng anh T yêu cầu O phải trả tiền mới tiếp tục giao hàng thì O bỏ đi. Anh T phát hiện O lừa đảo nên làm đơn tố cáo gửi cơ quan Công an yêu cầu xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND huyện Long Thành kết luận: 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 50 kg sắt phi 6 Việt Nhật, 05kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 19/3/2022 của bị hại Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.387.500 đồng; 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 50 kg sắt phi 6 Việt Nhật, 3,5kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 20/3/2022 của bị hại Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.345.500 đồng; 100 cây sắt phi 10 Việt Nhật, bị xâm hại ngày 21/3/2022 của bị hại Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng; 30 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 30 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 49 kg sắt phi 6 Việt Nhật, 05kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 21/3/2022 của bị hại Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.365.250 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hại Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H bị chiếm đoạt là 64.098.250 đồng.

Bị hại thứ 02: Là anh Lê Quốc H, sinh nam 1986 chủ cửa hàng vật liệu xây dựng “Hương Giang” ở tổ 36, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Lần thứ 01: Khoảng 09 giờ 00 ngày 22/3/2022 O gọi điện thoại cho anh H nói dối muốn mua 50 cây sắt phi 14 Việt Nhật, 50 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 100 kg sắt 6 Việt Nhật và 05 kg kẽm có tổng trị giá 27.550.000 đồng và yêu cầu chở đến địa điểm là vườn trà thuộc ấp Bưng Môn, xã Long An, huyện Long Thành để giao hàng. Tin tưởng O nói thật nên khoảng 14 giờ cùng ngày anh H cho người chở sắt thép đến giao cho O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O điện thoại cho T chưa rõ nhân thân lai lịch (chủ nợ của O) đến để chở sắt về trừ nợ, sau đó anh T chở sắt đi đâu O không rõ.

+ Lần thứ 02: Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2022 O tiếp tục điện thoại cho cửa hàng VLXD H nói dối đặt 50 cây sắt phi 12 Hòa Phát, 50 cây sắt phi 14 Hòa Phát, 100 kg sắt 6 Hòa Phát, 05 kg kẽm có tổng trị giá là 27.163.000 đồng. Khi anh H cho người chở sắt tới thì O gọi cho điện cho T đến lấy số sắt trên để trừ nợ.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 24/3/2022 O vay được số tiền 10.000.000 đồng đem đến Cửa hàng vật liệu xây dựng H trả cho cửa hàng để tạo niềm tin tiếp lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND huyện Long Thành kết luận: 50 cây sắt phi 12 Việt Nhật, 50 cây sắt phi 14, 100kg sắt phi 6 Việt Nhật, 05kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 22/3/2022 của bị hại Lê Quốc H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.590.000 đồng; 30 cây sắt phi 12 Hòa Phát, 50 cây sắt phi 14 Hòa Phát, 105kg sắt phi 6 Hòa Phát, 05kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 23/3/2022 của bị hại Lê Quốc H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.332.000 đồng.

Chí Cầm O đã trả cho bị hại Lê Quốc H số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị hại H bị chiếm đoạt là 43.922.000 đồng.

Bị hại thứ 03: Anh Nguyễn Khả H, sinh năm 1963, chủ cửa hàng vật liệu xây dựng “K” ở tổ 1 khu Kim Sơn, TT Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Lần thứ 01: Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2022 O đến Cửa hàng Vật liệu xây dựng Kai Hoa thuộc tổ 01, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành nói dối hỏi mua 50 cây sắt phi 12 Việt Mỹ, 50 cây sắt phi 14 Việt Mỹ, 100 kg sắt 6 Hòa Phát, 10kg kẽm buộc với tổng trị giá là 27.750.000 đồng. Để tạo lòng tin O trả trước 5.000.000 đồng, tin tưởng O nói thật nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh H cho người chở sắt đến bãi đất trống gần chùa An Lâm, ở xã Lộc An, huyện Long Thành giao cho O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản O điện thoại cho T đến lấy để trừ nợ và Thuận đồng ý trừ hết số tiền O đang nợ là 70.000.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2022 O tiếp tục đi tới Cửa hàng Vật liệu xây dựng K nói dối hỏi mua 60 cây sắt phi 12 Hòa Phát, 60 cây sắt phi 14 Hòa Phát, 100 kg sắt 6 Hòa Phát có tổng trị giá là 32.400.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày anh H cho người chở sắt đến bãi đất trống gần Chùa An Lâm ở xã Lộc An, huyện Long Thành để giao cho O, sau khi nhận hàng O trả 5.000.000 đồng để làm tin và tìm người bán sắt nhưng không bán được do nghi ngờ bị lừa đảo nên anh H trình báo cơ quan Công an thị trấn Long Thành mời O về làm việc thì O thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND huyện Long Thành kết luận: 50 cây sắt phi 14 Việt Mỹ, 50 cây sắt phi 12 Việt Mỹ, 100kg sắt phi 6 Hòa Phát, 10kg kẽm buộc, bị xâm hại ngày 24/3/2022 của bị hại Nguyễn Khả H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.120.000 đồng; 60 cây sắt phi 14 Hòa Phát, 60 sắt phi 12 Hòa Phát, 100kg sắt phi 6 Hòa Phát, bị xâm hại ngày 25/3/2022 của bị hại Nguyễn Khả H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.900.000 đồng.

Chí Cầm O đã trả cho bị hại K tổng số tiền 10.000.000 đồng, nên tổng giá trị tài sản bị hại K bị chiếm đoạt là 47.020.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Chí Cầm O đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSLT ngày 05/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Chí Cẩm O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chí Cẩm O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Chí Cẩm O mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 60 cây sắt phi 12, 60 cây sắt phi 14, 100 kg sắt 6 loại sắt Hòa Phát đã giao trả bị hại H; 01 xe mô tô biển số 60C1-146.09 tài sản của chị Nguyễn Thị L cho O mượn sử dụng và không biết O sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và 01 điện thoại hiệu ACE thu giữ của Chí Cẩm O sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Tòa án tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và 01 điện thoại hiệu ACE; buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại về tài sản chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra bà Phạm Thị P, sinh năm 1970 chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Xuân Ân ở ấp 1 xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nơi O làm việc cho bà P) có đơn tố cáo Chí Cẩm O có hành vi chiếm đoạt xi măng của chị P có trị giá 24.000.000 đồng, tuy nhiên quá đình điều tra xác định chị P đã đồng ý cho O ký giấy nợ với số tiền 24.000.000 đồng và sẽ trả dần, nên xác định đây là quan hệ dân sự giữa bà P và O nên không có căn cứ khởi tố, điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của O về hành vi này.

Đối với người đàn ông tên K và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi tiêu thụ tài sản do Chí Cẩm O phạm tội mà có cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Chí Cẩm O khai nhận: Để có tiền tiêu xài và trả nợ Chí Cẩm O đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là sắt xây dựng của Công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H và cửa hàng H, K. Bằng thủ đoạn giả vờ mua sắt và trả trước một số tiền để lấy lòng tin của người bán rồi chiếm đoạt số sắt mua được đem bán cho người đàn ông có tên là K và T chưa rõ nhân thân, lai lịch (là các chủ nợ của O để trừ tiền nợ). Như vậy từ ngày 16/3/2022 đến ngày 21/3/2022, tại ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Chí Cẩm O đã lừa đảo chiếm đoạt sắt của công ty TNHH Thương mại vật liệu thép xây dựng H có tổng trị giá 64.098.250 đồng. Các ngày 22/3/2022 và ngày 23/3/2022 tại tổ 36, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Chí Cẩm O đã lừa đảo chiếm đoạt sắt của ông Lê Quốc H (chủ cửa hàng vật liệu xây dựng H) có tổng trị giá 43.922.000 đồng và các ngày 24/3/2022, ngày 25/3/2022, tại tổ 1 khu kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai Chí Cẩm O đã lừa đảo chiếm đoạt sắt của ông Nguyễn Khả H (chủ cửa hàng vật liệu xây dựng K) có tổng trị giá là 47.020.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chí Cẩm O đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo O là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn nhiều lần thực hiện.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản, ông H, bà Ph trình bày tài sản bị chiếm đoạt là tài sản chung của ông bà; ông H, bà T cũng trình bày tài sản bị chiếm đoạt là tài sản chung của ông bà nên cụ thể số tiền bị cáo phải bồi thường như sau:

- Bị cáo bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương Mại vật liệu thép xây dựng H số tiền 64.098.250 đồng.

- Bị cáo bồi thường cho ông Lê Quốc H và bà Phạm Thị P số tiền 43.922.000 đồng.

- Bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Khả H và bà Nguyễn Thị T số tiền 16.120.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và 01 điện thoại hiệu ACE là phương tiện phạm tội.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 60 cây sắt phi 12, 60 cây sắt phi 14, 100 kg sắt 6 loại sắt Hòa Phát đã giao trả bị hại H; 01 xe mô tô biển số 60C1-146.09 tài sản của chị Nguyễn Thị L cho O mượn sử dụng và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị L.

[4] Về vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra bà Phạm Thị P, sinh năm 1970 chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Xuân Ân ở ấp 1 xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nơi O làm việc cho bà P) có đơn tố cáo Chí Cẩm O có hành vi chiếm đoạt xi măng của bà P có trị giá 24.000.000 đồng, tuy nhiên quá đình điều tra xác định bà P đã đồng ý cho O ký giấy nợ với số tiền 24.000.000 đồng và sẽ trả dần, nên xác định đây là quan hệ dân sự giữa bà P và O nên không có căn cứ khởi tố, điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của O về hành vi này.

Đối với người đàn ông tên K và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi tiêu thụ tài sản do Chí Cẩm O phạm tội mà có cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 6.207.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Chí Cẩm O** phạm tội **“Lừa đảo chiếm tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Chí Cẩm O 05 (năm) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chí Cẩm O bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương Mại vật liệu thép xây dựng H số tiền 64.098.250 đồng; bồi thường cho ông Lê Quốc H và bà Phạm Thị P số tiền 43.922.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Khả H và bà Nguyễn Thị T số tiền 16.120.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và 01 điện thoại hiệu ACE.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chí Cẩm O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.207.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương Mại vật liệu thép xây dựng H, bà P, ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông H, bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Chí Cẩm O chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Bị hại (03);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An